

Số: 1710/TB-ĐHSP

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc hoàn trả tiền thu Bảo hiểm y tế của sinh viên đại học chính quy khóa tuyển sinh năm 2025 năm học 2025 - 2026 (đợt 1)

Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

Nhà trường thông báo về việc hoàn trả tiền thu Bảo hiểm y tế của sinh viên đại học chính quy khóa tuyển sinh năm 2025 năm học 2025 - 2026 (đợt 1) như sau:

1. Đối tượng: các sinh viên đại học chính quy khóa tuyển sinh năm 2025 thuộc đối tượng ưu tiên được cấp Bảo hiểm y tế tại địa phương năm 2025 (*danh sách đính kèm*).

2. Thời gian hoàn trả: trước ngày 30/10/2025.

3. Phương thức hoàn trả: Nhà trường hoàn trả tiền Bảo hiểm y tế vào tài khoản của sinh viên tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV).

Trên đây là thông báo về việc hoàn trả tiền thu Bảo hiểm y tế của sinh viên đại học chính quy khóa tuyển sinh năm 2025 năm học 2025 - 2026 (đợt 1). Đề nghị Thủ trưởng các đơn vị liên quan phối hợp triển khai thực hiện.

Trân trọng./.

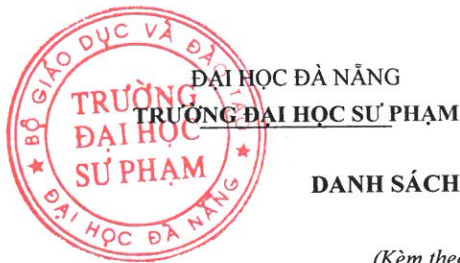
Nơi nhận:

- Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Thủ trưởng các đơn vị (để thực hiện);
- Lưu: VT, QLNH-TV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG QLNH-TV



TS. Trương Trung Phương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH HOÀN TIỀN MUA BHYT CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY KHÓA TUYỂN SINH NĂM 2025
NĂM HỌC 2025 - 2026 (ĐỢT 1)**

(Kèm theo Thông báo số 1710/TB-ĐHSP ngày 10 tháng 10 năm 2025 của trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	GT	Lớp	Mã thẻ BHYT	Thời hạn sử dụng		Số tiền đã nộp (đ)	Số tiền mua BHYT (đ)	Số tiền trả lại (đ)	Ghi chú
							Từ ngày	Đến ngày				
1	3110125012	Bùi Khánh Chi	29/09/2006	Nữ	25ST2	SV4014017758359	01/10/2024	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
2	3110125019	Nguyễn Ngọc Dũng	28/06/2006	Nam	25ST1	SV4799731421766	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
3	3110125021	Nguyễn Viết Dương	16/05/2006	Nam	25ST2	GB4404018338541	01/08/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
4	3110125023	Lê Huỳnh Duyên	05/02/2007	Nữ	25ST1	GB4515120761572	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
5	3110125029	Nguyễn Huỳnh Nhật Hậu	06/03/2007	Nữ	25ST1	GD4494920904173	31/03/2025	30/03/2026	789,750	473,850	315,900	
6	3110125032	Lê Thị Hòa	02/11/2007	Nữ	25ST2	XD2515121259820	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
7	3110125033	Hồ Hữu Hoàng	30/07/2006	Nam	25ST2	SV4014017749475	01/10/2024	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
8	3110125037	Phạm Quang Huy	08/10/2007	Nam	25ST2	TQ4979731070859	01/01/2025	31/10/2025	789,750	737,100	52,650	
9	3110125044	Cao Thị Kim Liên	30/11/2007	Nữ	25ST1	GB4383823530909	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
10	3110125052	Nguyễn Hồng Hải My	03/11/2007	Nữ	25ST1	GD4494921187969	01/07/2025	30/06/2026	789,750	0	789,750	
11	3110125057	Trần Huỳnh Kiều Ngân	30/04/2007	Nữ	25ST2	HS4646423211518	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
12	3110125070	Nguyễn Thị Quỳnh Như	23/11/2007	Nữ	25ST1	GB4515120445170	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
13	3110125078	Lê Thị Minh Tâm	08/09/2007	Nữ	25ST2	DK2676721070375	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
14	3110125097	Lê Phan Ngọc Trinh	22/05/2007	Nữ	25ST1	GD4494920916005	09/07/2025	08/01/2026	789,750	631,800	157,950	
15	3110125103	Nguyễn Ngọc Uyên	23/12/2007	Nữ	25ST2	DK2949423209621	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
16	3110125107	Trần Văn Vận	05/02/2007	Nam	25ST1	GD4494920637895	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
17	3110125108	Trần Quang Vinh	16/01/2007	Nam	25ST2	DK2646422572483	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
18	3110125110	Nguyễn Thị Khánh Vy	01/07/2007	Nữ	25ST2	GB4666623171415	17/01/2025	16/01/2026	789,750	0	789,750	
19	3110125111	A Lăng Thùy Châu	10/11/2006	Nữ	25ST1	DT2494920845478	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
20	3110125112	Dương Thị Ngọc Lan	29/07/2006	Nữ	25ST2	DT2666624022290	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
21	3110125113	Lưu Tiến Thành	13/03/2006	Nam	25ST2	DS3383820560868	10/02/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
22	3110125118	Nguyễn Ánh Dương	03/06/2006	Nữ	25ST1	SV4010131354795	01/10/2024	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
23	3110125121	Nguyễn Huy Khôi	09/02/2006	Nam	25ST2	SV4010129851143	01/10/2024	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
24	3110125124	Lê Tấn Linh	19/10/2007	Nam	25ST1	XD2496421602367	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
25	3110125126	Phạm Võ Khánh Như	23/03/2007	Nữ	25ST2	GD4494921881857	25/07/2025	24/01/2026	789,750	579,150	210,600	
26	3110125131	Lê Hồng Thuỷ	03/01/2006	Nữ	25ST2	SV4484017093966	01/10/2024	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
27	3110125135	Lê Ngô Công Việt	08/09/2007	Nam	25ST2	SV4494920538603	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
28	3110525037	Lê Văn Tài	25/12/2007	Nam	25CKDL	BT2484920241191	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
29	3110525047	Nguyễn Thị Thu Hiền	01/08/2006	Nữ	25CKDL	SV4484820710040	01/10/2024	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
30	3120125004	Hoàng Thái Dương	21/05/2007	Nam	25SPT	DK2464621374630	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
31	3120125007	Nguyễn Cảnh Đức Hải	03/04/2006	Nam	25SPT	SV4484820978319	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	GT	Lớp	Mã thẻ BHYT	Thời hạn sử dụng		Số tiền đã nộp (đ)	Số tiền mua BHYT (đ)	Số tiền trả lại (đ)	Ghi chú
							Từ ngày	Đến ngày				
32	3120125010	Đinh Thị Hlan	14/08/2006	Nữ	25SPT	DT2525220759785	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
33	3120125012	Lê Quốc Khánh	07/09/2006	Nam	25SPT	SV4013820833705	01/10/2024	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
34	3120125013	Nguyễn Phan Quỳnh Khuyến	30/01/2006	Nữ	25SPT	SV4484821082829	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
35	3120125016	Bùi Nguyễn Bảo Ngọc	12/08/2007	Nữ	25SPT	DK2454520376460	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
36	3120125020	Hoàng Quốc Pháp	21/06/2007	Nam	25SPT	CN3454520081246	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
37	3120125022	Phạm Hồng Quyền	09/09/2007	Nữ	25SPT	GD4484920902298	01/08/2025	31/07/2026	789,750	0	789,750	
38	3120125023	Dương Thị Thu Sang	17/09/2007	Nữ	25SPT	XD2515121266175	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
39	3120125027	Lê Thị Thu Trang	08/10/2007	Nữ	25SPT	GD4494920682834	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
40	3120125029	Ngô Phương Uyên	26/03/2007	Nữ	25SPT	GD4494920827393	25/01/2025	24/01/2026	789,750	579,150	210,600	
41	3120125031	Rah Lan Rima	04/10/2006	Nam	25SPT	DS3526422868666	25/08/2025	24/08/2026	789,750	0	789,750	
42	3120125032	Kpã Sanh	05/04/2005	Nam	25SPT	DS3526422869005	24/09/2025	23/09/2026	789,750	0	789,750	
43	3120125033	La Gia Bảo	22/01/2005	Nam	25SPT	GD4484921139694	31/08/2025	30/08/2026	789,750	0	789,750	
44	3120125040	Phạm Lê Anh Tiến	07/07/2006	Nam	25SPT	SV4466422374680	01/10/2024	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
45	3120225003	Nguyễn Bình An	09/07/2007	Nam	25CNTT3	CN3444420891904	17/03/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
46	3120225014	Nguyễn Huy Bình	05/11/2006	Nam	25CNTT3	SV4486422288005	01/10/2024	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
47	3120225015	Y - Thiên Byã	12/03/2007	Nam	25CNTT1	DS3666623593291	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
48	3120225017	Trần Minh Chiến	01/01/2007	Nam	25CNTT2	GD4494921208294	01/07/2025	30/06/2026	789,750	0	789,750	
49	3120225018	Trần Văn Chiến	12/12/2003	Nam	25CNTT3	DN4485120127899	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
50	3120225019	Nguyễn Trường Chinh	26/01/2007	Nam	25CNTT1	HS4525220757814	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
51	3120225021	Trương Chí Cường	15/12/2007	Nam	25CNTT3	SV4484821060891	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
52	3120225025	Nguyễn Công Đạt	16/02/2005	Nam	25CNTT3	SV4484820132554	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
53	3120225037	Trần Văn Duy	17/10/2006	Nam	25CNTT3	SV4484921598700	01/10/2024	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
54	3120225041	Phạm Thị Hoàng Hải	15/01/2007	Nữ	25CNTT2	GD4484820147621	18/01/2025	17/01/2026	789,750	631,800	157,950	
55	3120225048	Phạm Lê Thanh Hiền	10/03/2007	Nữ	25CNTT2	GD4484820911972	17/02/2025	16/02/2026	789,750	579,150	210,600	
56	3120225050	Ca Minh Hiếu	28/05/2007	Nam	25CNTT1	DT2404016489369	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
57	3120225056	Phan Lê Huy Hoàng	29/03/2006	Nam	25CNTT2	SV4794520476135	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
58	3120225073	Nguyễn Trọng Anh Khoa	15/01/2007	Nam	25CNTT1	GB4545420522145	02/05/2025	31/10/2025	789,750	737,100	52,650	
59	3120225076	Nguyễn Văn Kỳ	23/12/2007	Nam	25CNTT1	DK2484921235202	25/08/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
60	3120225077	Dương Văn Lâm	17/01/2006	Nam	25CNTT2	SV4796422037330	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
61	3120225085	Trần Văn Long	23/04/2007	Nam	25CNTT2	CN3454520053786	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
62	3120225089	Trần Đức Mạnh	18/02/2007	Nam	25CNTT1	CN3424217310563	30/03/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
63	3120225092	Phùng Tấn Minh	16/08/2005	Nam	25CNTT3	GD4484820586448	01/04/2025	31/03/2026	789,750	473,850	315,900	
64	3120225096	Nguyễn Thị Bích Ngân	17/11/2007	Nữ	25CNTT2	CN3515120894721	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
65	3120225101	Trần Xuân Ngọc	06/02/2007	Nữ	25CNTT1	GD4494920650618	06/06/2025	05/06/2026	789,750	0	789,750	
66	3120225109	Hồ Thị Mai Nhi	24/05/2006	Nữ	25CNTT1	SV4464820549141	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
67	3120225116	Nguyễn Lê Ngọc Phi	14/08/2006	Nữ	25CNTT1	SV4745121050108	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
68	3120225119	Nguyễn Võ Xuân Phúc	23/03/2006	Nam	25CNTT3	SV4484820711438	01/03/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	GT	Lớp	Mã thẻ BHYT	Thời hạn sử dụng		Số tiền đã nộp (đ)	Số tiền mua BHYT (đ)	Số tiền trả lại (đ)	Ghi chú
							Từ ngày	Đến ngày				
69	3120225124	Đoàn Văn Quang	13/08/2002	Nam	25CNTT1	GB4373720555201	02/04/2025	01/04/2026	789,750	0	789,750	
70	3120225140	Trần Văn Thanh	13/12/2007	Nam	25CNTT3	DK2626221206561	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
71	3120225180	Phạm Khánh Vy	18/10/2007	Nữ	25CNTT1	HS4444420428856	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
72	3130125002	Nguyễn Thị Kim Chi	04/11/2007	Nữ	25SVL	HS4545420962372	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
73	3130125008	Võ Đăng Minh Tuấn Kiệt	29/11/2007	Nam	25SVL	GD4494920706613	31/03/2025	30/03/2026	789,750	473,850	315,900	
74	3130125020	Nguyễn Hồ Minh Phương	06/11/2007	Nam	25SVL	GD4494920684847	04/02/2025	03/02/2026	789,750	579,150	210,600	
75	3130125024	Nguyễn Võ Nhật Thành	26/04/2007	Nam	25SVL	DK2646421937665	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
76	3130125029	Mai Khánh Vi	25/05/2007	Nữ	25SVL	HS4545420441800	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
77	3130125032	Nguyễn Thị Hải Yến	01/08/2006	Nữ	25SVL	DK2626221370033	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
78	3130325003	Nông Thị Kim Cúc	13/11/2007	Nữ	25CVK	DT2676720872810	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
79	3130325005	Nguyễn Công Đạt	17/02/2006	Nam	25CVK	SV4484921574227	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
80	3130325009	Đinh Thanh Hậu	25/11/2007	Nam	25CVK	GD4484920838280	01/07/2025	30/06/2026	789,750	0	789,750	
81	3130325012	Nguyễn Xuân Hùng	18/02/2004	Nam	25CVK	GD4484820611514	13/04/2025	12/04/2026	789,750	473,850	315,900	
82	3130325013	Nguyễn Thị Thanh Huyền	12/04/2007	Nữ	25CVK	DK2626221099426	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
83	3130325014	Nguyễn Tấn Khiêm	28/07/2005	Nam	25CVK	GD4484820351554	24/01/2025	23/01/2026	789,750	579,150	210,600	
84	3130325019	Trần Đạo Nghĩa	16/03/2006	Nam	25CVK	SV4484821092672	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
85	3130325024	Phạm Thị Hồng Nhung	15/03/2007	Nữ	25CVK	GD4484821010252	01/07/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
86	3130325036	Lê Thường Trực	17/03/2007	Nam	25CVK	DT2494920867326	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
87	3140125005	Huỳnh Minh Diệp	27/06/2007	Nam	25SHH	CN3515121175198	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
88	3140125019	Đinh Công Minh Nhật	27/10/2007	Nam	25SHH	GD4494920625556	03/06/2025	02/06/2026	789,750	0	789,750	
89	3140125022	Trương Thị Quý	04/08/2007	Nữ	25SHH	DK2646422456426	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
90	3140125025	Trần Nguyễn Đan Thu	25/09/2006	Nữ	25SHH	SV4013823488522	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
91	3140125030	Nguyễn Thị Thảo Vân	09/10/2007	Nữ	25SHH	CN3494920972924	13/02/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
92	3140325003	Nguyễn Thị Tú Cẩm	27/02/2006	Nữ	25CHD	SV4484921572066	01/10/2024	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
93	3140325031	Mai Thế Quyền	29/10/2007	Nam	25CHD	HN2526422176281	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
94	3140325032	Trần Văn Thành	16/06/2006	Nam	25CHD	GD4484821134217	14/03/2025	13/03/2026	789,750	526,500	263,250	
95	3140325033	Hồ Lê Phương Thảo	10/12/2007	Nữ	25CHD	GD4494921596307	01/07/2025	30/06/2026	789,750	0	789,750	
96	3140725011	Lâm Gia Đức	11/01/2007	Nam	25SKT2	DK2919123209124	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
97	3140725014	Trần Hữu Đức Duy	13/05/2007	Nam	25SKT2	TA4484820738801	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
98	3140725017	Lê Hương Giang	29/06/2006	Nữ	25SKT1	SV4486721097016	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
99	3140725030	Trần Diễm Hương	15/01/2007	Nữ	25SKT2	GD4494920762777	14/01/2025	13/01/2026	789,750	631,800	157,950	
100	3140725031	Trần Đình Thiên Hương	24/06/2007	Nữ	25SKT1	HS4646422176161	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
101	3140725032	Đỗ Trọng Huy	22/03/2007	Nam	25SKT1	DK2515120800942	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
102	3140725033	Lê Anh Huy	16/01/2007	Nam	25SKT2	GD4484821110597	01/07/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
103	3140725043	Huỳnh Thị Thùy Linh	01/01/2007	Nữ	25SKT1	GD4484921183521	01/08/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
104	3140725057	Nguyễn Thị Ngân	02/03/2007	Nữ	25SKT1	XD2515121255340	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
105	3140725063	Lê Ngô Xuân Nhi	22/03/2007	Nữ	25SKT1	GD4494920640584	20/01/2025	19/01/2026	789,750	631,800	157,950	

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	GT	Lớp	Mã thẻ BHYT	Thời hạn sử dụng		Số tiền đã nộp (đ)	Số tiền mua BHYT (đ)	Số tiền trả lại (đ)	Ghi chú
							Từ ngày	Đến ngày				
106	3140725074	Đặng Hữu Phước	26/06/2007	Nữ	25SKT1	GD4494921307080	24/03/2025	01/01/2026	789,750	631,800	157,950	
107	3140725079	Hoàng Thị Như Quỳnh	24/07/2007	Nữ	25SKT1	DK2526422948919	09/09/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
108	3140725081	Nguyễn Trương Như Quỳnh	20/09/2007	Nữ	25SKT2	DK2464620971286	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
109	3140725082	Huỳnh Thị Hồng Thắm	24/09/2007	Nữ	25SKT1	TA4515121239125	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
110	3140725084	Cao Thị Phương Thảo	16/02/2007	Nữ	25SKT2	CN3444420530584	07/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
111	3140725086	Phạm Thị Phương Thảo	29/11/2007	Nữ	25SKT2	AK2494920767451	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
112	3140725094	Lê Thùy Trâm	07/01/2007	Nữ	25SKT2	GD4494920829721	25/03/2025	24/03/2026	789,750	473,850	315,900	
113	3140725103	Nguyễn Tú Trinh	19/08/2007	Nữ	25SKT1	DK2525220752392	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
114	3140725110	Riách Anh Dũng	16/06/2005	Nam	25SKT2	DT2494920835922	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
115	3150125003	Trương Trần Minh Anh	21/02/2006	Nữ	25SS	SV4013422172073	01/10/2024	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
116	3150125009	Poloong Thị Héh	22/10/2007	Nữ	25SS	HN2494920197143	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
117	3150125017	Bùi Thị Khánh Ly	08/01/2007	Nữ	25SS	GB4494920991338	05/01/2025	04/01/2026	789,750	0	789,750	
118	3150125019	Nguyễn Hà My	08/12/2007	Nữ	25SS	TC3797931476933	01/09/2025	31/12/2027	789,750	0	789,750	
119	3150125024	Nguyễn Thị Thanh Thúy	24/11/2007	Nữ	25SS	DT2666622417716	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
120	3150125030	Vi Đình Nam Anh	02/09/2006	Nam	25SS	DT2404016427771	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
121	3150125031	Hồ Thị Lệ	17/02/2005	Nữ	25SS	DT2494921266099	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
122	3150325008	Nguyễn Văn Tuấn Hùng	17/08/2007	Nam	25CTM	SV4484820588489	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
123	3150325024	Trần Huỳnh Thảo Phương	02/05/2007	Nữ	25CTM	GD4484820182873	02/03/2025	01/03/2026	789,750	526,500	263,250	
124	3150325043	Vũ Hà Vi	06/07/2007	Nữ	25CTM	DK2494920856761	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
125	3150425021	Phạm Thị Bích Hợp	31/08/2007	Nữ	25CNSH	GD4484820307064	13/01/2025	12/01/2026	789,750	631,800	157,950	
126	3150425022	Nguyễn Viết Huân	06/04/2007	Nam	25CNSH	GD4484821187258	13/05/2025	12/05/2026	789,750	421,200	368,550	
127	3150425047	Ngô Thị Quyên	09/01/2007	Nữ	25CNSH	DK2676720619914	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
128	3150425049	Lê Hoàng Thái Sơn	05/05/2007	Nam	25CNSH	XD2565620131370	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
129	3150425062	Ngô Thùy Trang	30/10/2005	Nữ	25CNSH	HN2525220769263	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
130	3160125003	Lê Thị Hoài	04/04/2006	Nữ	25SGC	GB4404023669771	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
131	3160125008	Lê Thị Thu Phương	02/09/2007	Nữ	25SGC	HN2424217234489	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
132	3160125009	Nguyễn Văn Quý	27/08/2007	Nam	25SGC	DK2515120787653	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
133	3160125013	Lê Thị Anh Thư	19/08/2007	Nữ	25SGC	DK2515120738983	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
134	3160125017	Đỗ Thị Châu Trân	14/01/2006	Nữ	25SGC	SV4484921360478	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
135	3160125020	Colâu Thị Tuyết	07/10/2007	Nữ	25SGC	DT2494920207806	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
136	3160125023	Zơ Rum Ánh	05/01/2006	Nữ	25SGC	DT2494920837428	25/04/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
137	3160425003	Đỗ Vy Anh	17/11/2007	Nữ	25SAN1	HS4526422891309	09/09/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
138	3160425005	Đỗ Thái Bảo	05/08/2007	Nam	25SAN1	DK2526422087514	01/08/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
139	3160425007	Nguyễn Thị Châu	10/10/2000	Nữ	25SAN1	GD4454520497205	13/03/2025	12/03/2026	789,750	526,500	263,250	
140	3160425009	Trần Hoàng Cảnh Đôn	08/03/2007	Nam	25SAN1	BT2484820089870	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
141	3160425015	Huỳnh Nguyễn Trà Giang	11/03/2006	Nữ	25SAN2	GD4484820978850	12/06/2025	11/06/2026	789,750	0	789,750	
142	3160425021	Trần Văn Hào	09/02/2006	Nam	25SAN2	SV4486421842157	01/10/2024	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	GT	Lớp	Mã thẻ BHYT	Thời hạn sử dụng		Số tiền đã nộp (đ)	Số tiền mua BHYT (đ)	Số tiền trả lại (đ)	Ghi chú
							Từ ngày	Đến ngày				
143	3160425022	Phạm Văn Hiếu	22/04/2007	Nam	25SAN1	HN2515121210986	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
144	3160425024	Cô Lâu Thị Kim Huệ	21/03/2007	Nữ	25SAN1	DS3494920202644	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
145	3160425029	Võ Hoàng Lâm	05/07/2006	Nam	25SAN2	GD4646422200212	18/07/2025	17/07/2026	789,750	0	789,750	
146	3160425030	Hồ Hồng Lê	02/05/2006	Nữ	25SAN1	DT2494920871257	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
147	3160425032	Mai Thị Khánh Linh	23/12/2007	Nữ	25SAN2	DK2646422527608	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
148	3160425034	Nguyễn Hiền Minh	14/05/2007	Nam	25SAN2	AK2494920222353	01/01/2025	31/12/2025	789,750	526,500	263,250	
149	3160425037	Huỳnh Hữu Nghĩa	22/07/2005	Nam	25SAN1	GD4796421546895	18/03/2025	17/03/2026	789,750	0	789,750	
150	3160425044	Trần Hồng Thanh Nhân	20/02/2007	Nữ	25SAN1	DS3494921252288	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
151	3160425047	Lê Bình Nhi	06/08/2007	Nữ	25SAN1	DK2404019317741	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
152	3160425051	Y Hải Ni	20/02/2007	Nữ	25SAN2	DT2626221266282	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
153	3160425052	Phạm Thanh Phong	01/07/2006	Nam	25SAN1	DT2515121241349	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
154	3160425053	Phạm Mai Phương	10/11/2006	Nữ	25SAN2	SV4464921549217	30/06/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
155	3160425059	Phạm Thị Siêu	27/07/2007	Nữ	25SAN1	DT2515121367045	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
156	3160425062	Lê Trà Nguyên Thảo	12/02/1998	Nữ	25SAN2	DN4754921116261	01/08/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
157	3160425063	Nguyễn Thị Ái Thi	12/02/2006	Nữ	25SAN1	SV4795420476262	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
158	3160425064	Nguyễn Thành Thiên	28/05/2003	Nam	25SAN2	GD4515120292620	20/06/2025	19/06/2026	789,750	0	789,750	
159	3160425065	Đặng Văn Thiện	03/08/2004	Nam	25SAN2	GD4484820806558	09/07/2025	08/07/2026	789,750	684,450	105,300	
160	3160425066	Huỳnh Thị Anh Thư	02/01/2007	Nữ	25SAN1	GD4494920905453	03/12/2024	02/12/2025	789,750	0	789,750	
161	3160425070	Vi Thị Phương Thủy	10/02/2007	Nữ	25SAN2	DS3404016715313	27/12/2024	26/12/2025	789,750	0	789,750	
162	3160425073	Rơ Chăm Hà Tiên	17/10/2007	Nữ	25SAN1	DT2626221382246	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
163	3160425074	Đinh Thị Trâm	10/05/2006	Nữ	25SAN2	DT2515120808846	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
164	3160425075	Hồ Nguyễn Cúc Trâm	10/07/2006	Nữ	25SAN2	SV4795820143928	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
165	3160425077	Nguyễn Hoàng Bảo Trân	06/09/2006	Nữ	25SAN2	SV4484820935205	01/10/2024	31/12/2025	789,750	0	789,750	
166	3160425079	Bhiryu Thị Cửu Long Dược Trang	16/09/1999	Nữ	25SAN2	DT2494920231077	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
167	3160425092	Phan Thị Thanh Vy	27/01/2007	Nữ	25SAN2	DT2494920881285	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
168	3160425096	Trần Mai Thy	26/05/2007	Nữ	25SAN1	GD4494921187978	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
169	3160525001	Nguyễn Văn Anh	18/09/2007	Nữ	25SCD	DK2404016655085	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
170	3160525003	Hồ Thị Con	26/07/2007	Nữ	25SCD	DT2494921267563	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
171	3160525004	Hiên Dũng	04/09/2007	Nam	25SCD	DT2494920860130	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
172	3160525005	Hà Thị Duyên	28/07/2007	Nữ	25SCD	DS3383821755033	07/03/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
173	3160525008	Lù Thị Hạnh	06/01/2007	Nữ	25SCD	DT2020220613156	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
174	3160525011	Nguyễn Thành Hiếu	19/02/2007	Nam	25SCD	DK2494921219845	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
175	3160525012	Lê Kiều Hoa	06/12/2007	Nữ	25SCD	GD4494921212142	18/01/2025	17/01/2026	789,750	0	789,750	
176	3160525013	Phạm Mai Hoa	31/08/2007	Nữ	25SCD	DS3383820832846	03/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
177	3160525015	Lê Đình Tiên Hoàng	28/01/2007	Nam	25SCD	DK2526422132154	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
178	3160525017	Phạm Bảo Khuyến	29/11/2007	Nữ	25SCD	BT2494920282437	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
179	3160525025	Nguyễn Trần Tổ Như	14/01/2007	Nữ	25SCD	XD2949421893257	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	GT	Lớp	Mã thẻ BHYT	Thời hạn sử dụng		Số tiền đã nộp (đ)	Số tiền mua BHYT (đ)	Số tiền trả lại (đ)	Ghi chú
							Từ ngày	Đến ngày				
180	3160525026	Võ Quỳnh Như	03/02/2007	Nữ	25SCD	AK2949422501851	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
181	3160525029	Alăng Thị Sông	16/01/2007	Nữ	25SCD	DT2494920199254	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
182	3160525031	Zorâm Hiền Thị Hoa Thom	19/09/2007	Nữ	25SCD	HN2494920858956	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
183	3160525035	Lại Thị Thùy Trâm	01/03/2006	Nữ	25SCD	GB4494920931773	24/06/2025	23/01/2026	789,750	0	789,750	
184	3160525037	Alăng Thị Vinh	10/10/2007	Nữ	25SCD	HN2494920207242	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
185	3160525042	Alăng Thị Ngọc Nhi	03/11/2006	Nữ	25SCD	HN2494920855856	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
186	3160625001	Nguyễn Quỳnh Anh	08/05/2007	Nữ	25SGT	CH4484820857467	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
187	3160625004	Ngô Duy Đông	22/05/2007	Nam	25SGT	DK2666623232506	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
188	3160625008	Đinh Quốc Duy	10/02/2007	Nam	25SGT	DS3515120804846	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
189	3160625013	Poloong Y Hữu	27/02/2007	Nam	25SGT	DT2494920238562	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
190	3160625017	Khuất Anh Kiệt	14/10/2007	Nam	25SGT	DT2494921259834	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
191	3160625019	Huỳnh Văn Luận	22/01/2007	Nam	25SGT	DK2494921195159	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
192	3160625020	Phạm Hữu Lý	15/02/2006	Nam	25SGT	GD4494921232248	01/08/2025	31/07/2026	789,750	631,800	157,950	
193	3160625025	Nguyễn Tuấn Phát	22/07/2006	Nam	25SGT	SV4485120749004	01/01/2025	31/12/2025	789,750	684,450	105,300	
194	3160625026	Trần Ngọc Quân	26/11/2007	Nam	25SGT	TQ4979731070280	01/01/2024	30/11/2025	789,750	631,800	157,950	
195	3160625032	Quý Di Tâm	03/11/1991	Nam	25SGT	GD4484816040006	10/07/2025	06/01/2026	789,750	0	789,750	
196	3160625033	Riáh Thuận	01/06/2006	Nam	25SGT	HN2494920847575	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
197	3160625037	Bnướch San Tô	05/02/2007	Nam	25SGT	DT2494920218625	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
198	3160625038	Phạm Công Trai	07/02/2007	Nam	25SGT	DT2494920882713	01/04/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
199	3160625040	Nguyễn Tuấn Tú	22/02/2007	Nam	25SGT	DK2666623401808	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
200	3160625041	Võ Hữu Việt	23/05/2007	Nam	25SGT	GB4515120452454	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
201	3160625042	Trương Xuân Vũ	16/06/2006	Nam	25SGT	SV4484217672885	01/10/2024	31/12/2025	789,750	0	789,750	
202	3160625043	Nguyễn Quốc Anh	11/02/2006	Nam	25SGT	DS3383821742947	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
203	3160625044	Nguyễn Trọng Huy	09/03/2006	Nam	25SGT	DK2383822732637	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
204	3160725012	Nguyễn Thị Mộng Kha	21/05/2007	Nữ	25SPL	CN3545420699603	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
205	3160725019	Hồ Thị Oanh	13/01/2007	Nữ	25SPL	DT2494920863102	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
206	3160725022	Hồ Trí Thuận	23/08/2007	Nam	25SPL	TA4797935214695	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
207	3170125005	Nguyễn Lan Anh	07/08/2007	Nữ	25SNV1	GD4484820323342	01/10/2025	30/09/2026	789,750	0	789,750	
208	3170125012	Hồ Thị Kim Ánh	23/09/2007	Nữ	25SNV1	DT2494921241529	01/01/2025	31/12/2025	789,750	684,450	105,300	
209	3170125019	Nguyễn Dương Linh Chi	03/11/2007	Nữ	25SNV1	TQ4979731860631	01/01/2025	30/11/2025	789,750	631,800	157,950	
210	3170125021	Lê Thị Diễm	26/09/2006	Nữ	25SNV2	SV4014217056141	01/10/2024	31/12/2025	789,750	0	789,750	
211	3170125029	Lữ Thị Thu Hà	08/01/2007	Nữ	25SNV2	DS3383820661713	09/08/2025	31/12/2025	789,750	473,850	315,900	
212	3170125033	Nguyễn Thị Phương Hằng	07/02/2007	Nữ	25SNV2	GD4494921226492	25/03/2025	24/03/2026	789,750	631,800	157,950	
213	3170125035	Trần Hoàng Thu Hằng	20/11/2007	Nữ	25SNV1	HS4676721021134	11/01/2025	10/01/2026	789,750	0	789,750	
214	3170125036	Hồ Thị Hậu	29/08/2007	Nữ	25SNV1	DT2494921252498	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
215	3170125038	Hoàng Thị Thanh Hoa	11/02/2007	Nữ	25SNV2	DS3494921198562	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
216	3170125039	Trịnh Thị Ngọc Hòa	27/10/2007	Nữ	25SNV2	HN2515120922608	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	GT	Lớp	Mã thẻ BHYT	Thời hạn sử dụng		Số tiền đã nộp (đ)	Số tiền mua BHYT (đ)	Số tiền trả lại (đ)	Ghi chú
							Từ ngày	Đến ngày				
217	3170125042	Nguyễn Phương Huyền	23/05/2007	Nữ	25SNV2	GD4494921206433	06/01/2025	05/01/2026	789,750	631,800	157,950	
218	3170125051	Trần Võ Khánh Ly	20/02/2007	Nữ	25SNV2	DK2525220214627	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
219	3170125055	Ngô Thanh Minh	17/06/2007	Nam	25SNV2	DK2494921234352	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
220	3170125058	Nguyễn Võ Tổ Na	08/05/2007	Nữ	25SNV2	DK2626221118707	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
221	3170125061	Phạm Hoàng Ngân	12/06/2007	Nữ	25SNV2	HS4494921230111	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
222	3170125069	Võ Hạnh Nguyên	15/01/2007	Nữ	25SNV1	GD4494921164781	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
223	3170125074	Đào Thị Tuyết Như	18/05/2007	Nữ	25SNV1	DK2494921198859	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
224	3170125089	Võ Thị Sang	19/02/2007	Nữ	25SNV1	XD2515121270529	21/02/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
225	3170125102	Arát Thị Hà Tuyết	13/07/2007	Nữ	25SNV1	DT2494920215157	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
226	3170125108	Nguyễn Thị Hà Vy	06/08/2007	Nữ	25SNV1	CN3424217381239	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
227	3170125112	Ngân Thị Bích	23/12/2006	Nữ	25SNV2	DT2383820479728	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
228	3170125113	Vi Thị Mai Hiền	01/04/2006	Nữ	25SNV2	DT2404016546362	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
229	3170125114	Dương Thu Hoà	20/01/2006	Nữ	25SNV1	DT2202020587552	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
230	3170125115	Đinh Thị Ly	29/12/2006	Nữ	25SNV2	DS3515120815305	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
231	3170125117	Phạm Vi Phương Oanh	29/04/2006	Nữ	25SNV2	DS3526421555661	09/09/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
232	3170125118	Trần Thị Quỳnh Anh	07/06/2007	Nữ	25SNV1	CN3404017641358	01/01/2025	31/12/2025	789,750	737,100	52,650	
233	3170125132	Nguyễn Thị Xuân Mai	19/02/2007	Nữ	25SNV2	GD4646421955531	02/05/2025	01/11/2025	789,750	0	789,750	
234	3170125136	Nguyễn Lâm Yến Ngọc	03/11/2007	Nữ	25SNV2	GB4686822563588	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
235	3170125137	Nguyễn Thị Quỳnh Như	15/04/2006	Nữ	25SNV1	SV4014217056507	01/10/2024	31/12/2025	789,750	0	789,750	
236	3170125141	Võ Ngọc Tường Vy	27/09/2007	Nữ	25SNV1	AK2515121490844	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
237	3170225004	Trần Thị Hằng	03/11/2007	Nữ	25CVH	GD4484820983262	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
238	3170225016	Trần Thiên Lý	06/09/2007	Nữ	25CVH	CN3494920366218	21/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
239	3170225017	Lâm Thị Mai	19/12/2007	Nữ	25CVH	GB4383822954723	02/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
240	3170225028	Lữ Thị Nhật	18/05/2006	Nữ	25CVH	DT2404016291480	01/07/2025	31/12/2025	789,750	684,450	105,300	
241	3170225037	Nguyễn Thị Khánh Quỳnh	21/11/2007	Nữ	25CVH	TQ4979732030336	01/01/2024	30/11/2025	789,750	0	789,750	
242	3170225040	Alăng Thị Thân	31/08/2007	Nữ	25CVH	DT2494920233039	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
243	3170225041	Dương Thị Thanh Thảo	01/01/2007	Nữ	25CVH	GD4484921841110	09/08/2025	08/11/2025	789,750	737,100	52,650	
244	3170225047	Phạm Thị Ngọc Thúy	15/06/2007	Nữ	25CVH	BT2404017813254	01/07/2025	31/12/2027	789,750	0	789,750	
245	3170225051	Nguyễn Lê Huyền Vy	28/07/2007	Nữ	25CVH	GD4484820039517	20/01/2025	19/01/2026	789,750	631,800	157,950	
246	3170225067	Rah Lan H' Yến	11/12/2005	Nữ	25CVH	DT2526422630818	09/09/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
247	3170325007	Nguyễn Thị Khánh Dương	02/08/2007	Nữ	25CVHH	TA4484820888709	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
248	3170325008	Nguyễn Lê Việt Hà	21/07/2007	Nữ	25CVHH	TC3424221024476	01/07/2025	31/12/2030	789,750	0	789,750	
249	3170325015	Lâm Thị Liên	23/12/2007	Nữ	25CVHH	DT2666622999455	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
250	3170325023	Bùi Thị Ly Na	08/05/2007	Nữ	25CVHH	GD4494920686169	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
251	3170325035	Nguyễn An Phương	18/04/2006	Nữ	25CVHH	SV4484820911639	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
252	3170325044	A Te	04/01/2006	Nam	25CVHH	DT2626221347594	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
253	3170325045	Alăng Thị Phương Thảo	14/10/2007	Nữ	25CVHH	DT2494920240260	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	GT	Lớp	Mã thẻ BHYT	Thời hạn sử dụng		Số tiền đã nộp (đ)	Số tiền mua BHYT (đ)	Số tiền trả lại (đ)	Ghi chú
							Từ ngày	Đến ngày				
254	3170325056	Võ Thị Thu Thùy	11/10/2006	Nữ	25CVHH	GD4484820986698	03/07/2025	02/07/2026	789,750	0	789,750	
255	3170325062	Phạm Thị Huyền Trang	12/11/2007	Nữ	25CVHH	GD4484820001848	01/07/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
256	3170325067	Poloong Thị Xuân	26/07/2007	Nữ	25CVHH	DS3494920212795	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
257	3170425002	Nguyễn Hoàng Anh	26/01/2007	Nữ	25CBC1	TA4383822868189	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
258	3170425022	Nguyễn Thị Kim Hồng	23/11/2007	Nữ	25CBC1	GD4484820450648	02/01/2025	01/01/2026	789,750	631,800	157,950	
259	3170425040	Lê Trần Giáng My	20/08/2007	Nữ	25CBC1	GD4494921528401	21/07/2025	20/07/2026	789,750	0	789,750	
260	3170425048	Bùi Kim Ngân	05/05/2007	Nữ	25CBC1	XD2494921309386	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
261	3170425057	Đặng Thảo Nguyên	25/01/2005	Nữ	25CBC2	GD4484820501850	12/02/2025	11/02/2026	789,750	579,150	210,600	
262	3170425058	Lê Thị Thảo Nhi	15/01/2007	Nữ	25CBC1	CN3444520605450	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
263	3170425073	Nguyễn Phan Bảo Tâm	27/07/2007	Nữ	25CBC2	DK2494920235110	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
264	3170425078	Nguyễn Thị Thảo	25/12/2007	Nữ	25CBC2	GB4383822899894	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
265	3170425114	Trần Thị Khánh Vy	19/02/2007	Nữ	25CBC1	GD4484821119594	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
266	3170425115	Trần Thị Như Ý	06/05/2007	Nữ	25CBC1	DK2515120473659	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
267	3170725021	Phạm Thị Thu Hiền	13/08/2007	Nữ	25CQCC2	GD4494920793796	21/04/2025	20/04/2026	789,750	421,200	368,550	
268	3170725031	Phan Khánh Linh	20/11/2007	Nữ	25CQCC2	AK2080820018978	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
269	3170725050	Phạm Thị Bích Phượng	01/03/2007	Nữ	25CQCC1	GD4494921234122	27/11/2024	26/11/2025	789,750	684,450	105,300	
270	3170725054	Lê Thị Minh Sương	01/08/2007	Nữ	25CQCC1	HS4646422176325	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
271	3170725079	Phạm Thị Thùy Mỹ	27/06/2007	Nữ	25CQCC1	DK2666623205764	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
272	3180125008	Đinh Thị Thùy Linh	18/01/2007	Nữ	25SLS	DT2494921223196	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
273	3180125009	Lê Huyền Linh	06/01/2007	Nữ	25SLS	HS4020220427701	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
274	3180125010	Lê Thị Diệu Linh	14/12/2007	Nữ	25SLS	TQ4979731858467	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
275	3180125017	Dương Ngọc Quốc	22/10/2005	Nam	25SLS	SV4794420375894	01/02/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
276	3180125024	Hồ Thị Kim Uy	23/10/2007	Nữ	25SLS	DT2494920866986	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
277	3180125028	Nguyễn Thị Vy	15/08/2007	Nữ	25SLS	DK2515121238107	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
278	3180125029	Lang Thị Lệ Quyên	23/02/2006	Nữ	25SLS	DT2404016428145	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
279	3180125030	A Sĩ	02/11/2006	Nam	25SLS	DT2626221352546	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
280	3180225007	Nông Ngọc Bích	28/11/2007	Nữ	25CVNH2	DS3626221425671	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
281	3180225014	Ngô Thị Thu Hà	05/12/2007	Nữ	25CVNH2	DK2526423065036	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
282	3180225018	Lê Thị Thanh Hậu	02/09/2007	Nữ	25CVNH2	CN3494920099075	17/02/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
283	3180225020	Nguyễn Thanh Hiền	21/11/2007	Nữ	25CVNH1	CN3454520031377	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
284	3180225021	Chung Mỹ Hoa	16/10/2007	Nữ	25CVNH2	CN3666622305192	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
285	3180225023	Hồ Vũ Thiên Hoi	27/04/2007	Nữ	25CVNH2	DS3494920884015	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
286	3180225030	Phan Thị Thụy Khuê	24/02/2007	Nữ	25CVNH1	DK2404016622230	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
287	3180225031	Nguyễn Thị Trúc Lài	15/04/2007	Nữ	25CVNH2	GD4494921129050	08/01/2025	07/01/2026	789,750	631,800	157,950	
288	3180225040	Nguyễn Hồng My	13/08/2007	Nữ	25CVNH2	HN2797422337244	01/09/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
289	3180225050	Vũ Thị Hồng Ngọc	29/04/2007	Nữ	25CVNH2	HN2666623213983	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
290	3180225052	Nguyễn Trần Thảo Nguyên	03/04/2007	Nữ	25CVNH1	GD4484820513529	12/03/2025	11/03/2026	789,750	526,500	263,250	

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	GT	Lớp	Mã thẻ BHYT	Thời hạn sử dụng		Số tiền đã nộp (đ)	Số tiền mua BHYT (đ)	Số tiền trả lại (đ)	Ghi chú
							Từ ngày	Đến ngày				
291	3180225061	Trương Thị Yến Nhi	21/03/2007	Nữ	25CVNH2	DN4333822834345	01/08/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
292	3180225065	Nguyễn Thị Kiều Oanh	28/03/2007	Nữ	25CVNH1	HN2515121579741	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
293	3180225067	Nguyễn Thị Hồng Phúc	16/11/2007	Nữ	25CVNH1	GD4484820267638	05/04/2025	04/04/2026	789,750	473,850	315,900	
294	3180225078	Triệu Thị Thảo	16/07/2007	Nữ	25CVNH2	DT2666622914049	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
295	3180225091	Nguyễn Hồ Đoàn Thuỳên	22/06/2007	Nữ	25CVNH1	XD2494921636051	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
296	3180225093	Sầm Hương Trà	24/11/2007	Nữ	25CVNH1	DT2060620146608	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
297	3180225095	Lê Võ Huyền Trâm	16/03/2007	Nữ	25CVNH2	HS4464620565727	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
298	3180225110	Nguyễn Thị Tố Vi	28/02/2007	Nữ	25CVNH2	GD4484821002188	01/07/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
299	3180225111	Huỳnh Châu Thúy Vy	26/05/2006	Nữ	25CVNH1	SV4484920093471	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
300	3180225114	Lầu Kim Xuân	22/01/2007	Nữ	25CVNH1	DT2404026341024	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
301	3180225123	Y Khiêng	17/04/2006	Nữ	25CVNH1	DK2626221391490	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
302	3180525005	Hồ Kim Cương	07/09/2007	Nữ	25CLS	DK2676720878943	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
303	3180525007	Nguyễn Lương Gia Đạt	28/10/2007	Nam	25CLS	DK2494921650773	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
304	3180525008	Hồ Thị Minh Diệu	18/05/2007	Nữ	25CLS	GD4484821226955	25/03/2025	24/03/2026	789,750	473,850	315,900	
305	3180525020	Nguyễn Đặng Tuyết Mai	18/04/2007	Nữ	25CLS	GD4484820468657	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
306	3180525023	Nguyễn Hồng Ngọc	05/01/2006	Nữ	25CLS	SV4014820079633	01/10/2024	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
307	3180525026	Võ Thành Nhân	21/11/2004	Nam	25CLS	BT2484920960353	01/09/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
308	3180525032	Nguyễn Yến Nhi	15/10/2007	Nữ	25CLS	DK2404016428022	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
309	3180525033	Phạm Quỳnh Như	31/01/2007	Nữ	25CLS	XD2919123508146	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
310	3180525041	Coor Thị Như Quỳnh	21/07/2007	Nữ	25CLS	DT2494920838337	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
311	3180525055	Đặng Phan Hoàng Tùng	17/08/2007	Nam	25CLS	GD4484820107952	01/03/2025	28/02/2026	789,750	526,500	263,250	
312	3180525058	Hồ Thị Yến Vy	23/07/2007	Nữ	25CLS	DS3494921237586	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
313	3180525068	Võ Thị Như Huyền	06/02/2006	Nữ	25CLS	DK2515120447798	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
314	3180725002	Đặng Thị Phương Anh	28/06/2007	Nữ	25SLD1	DS3484920887680	25/08/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
315	3180725010	La Minh Ánh	09/09/2006	Nữ	25SLD1	BT2494921203089	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
316	3180725012	Đâm Ngọc Bình	18/12/2006	Nam	25SLD2	DT2626221137301	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
317	3180725015	Nguyễn Tấn Đạt	01/01/2007	Nam	25SLD1	DK2515120801175	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
318	3180725021	Bling Avô Thị Trường Giang	14/03/2007	Nữ	25SLD2	DT2494920202645	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
319	3180725034	Nguyễn Thị Kim Hoàng	28/04/2007	Nữ	25SLD1	DK2494921213591	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
320	3180725036	Nguyễn Lê Thu Hương	14/01/2007	Nữ	25SLD2	CN3404016799076	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
321	3180725039	Nguyễn Thị Kim Huyền	08/01/2007	Nữ	25SLD2	GD4494921203436	19/11/2024	18/11/2025	789,750	737,100	52,650	
322	3180725043	Đặng Cao Kỳ	08/03/2007	Nam	25SLD1	DK2515120790834	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
323	3180725044	Phan Thị Mĩ Lành	02/01/2007	Nữ	25SLD2	DK2666623017199	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
324	3180725050	Lê Văn Long	16/08/2004	Nam	25SLD2	GD4454520491186	26/04/2025	25/04/2026	789,750	421,200	368,550	
325	3180725051	Nguyễn Thị Mai	01/07/2007	Nữ	25SLD1	HN2424217332330	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
326	3180725054	Alăng Thị Mười	17/11/2007	Nữ	25SLD2	HN2494920210642	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
327	3180725055	Kiều Thảo My	26/05/2006	Nữ	25SLD1	SV4013820187220	01/10/2024	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	GT	Lớp	Mã thẻ BHYT	Thời hạn sử dụng		Số tiền đã nộp (đ)	Số tiền mua BHYT (đ)	Số tiền trả lại (đ)	Ghi chú
							Từ ngày	Đến ngày				
328	3180725057	Hồ Thị Mỹ	05/04/2007	Nữ	25SLD1	DT2454520398445	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
329	3180725059	Trần Thị Thanh Ngân	26/04/2007	Nữ	25SLD2	GD4686020974860	05/08/2025	04/11/2025	789,750	737,100	52,650	
330	3180725064	Nguyễn Minh Nguyệt	15/02/2007	Nữ	25SLD1	BT2404018863993	01/07/2025	31/12/2027	789,750	0	789,750	
331	3180725066	Nguyễn Thị Yến Nhi	11/11/2007	Nữ	25SLD1	GD4494921233121	13/07/2025	12/07/2026	789,750	0	789,750	
332	3180725074	Bùi Văn Phú	01/04/2006	Nam	25SLD1	CN3494920449183	08/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
333	3180725076	Nguyễn Thị Bích Phương	29/12/2007	Nữ	25SLD1	GD4494920524082	08/01/2025	07/01/2026	789,750	631,800	157,950	
334	3180725078	Y Phụng	22/12/2007	Nữ	25SLD1	CN3494920878623	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
335	3180725080	Hồ Thị Sao	28/09/2007	Nữ	25SLD1	HN2454520394186	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
336	3180725082	Polong Thị Thân	02/06/2007	Nữ	25SLD2	DT2494920223852	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
337	3180725083	Hoàng Thanh Thảo	26/05/2007	Nữ	25SLD1	DT2494920883817	01/04/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
338	3180725091	Nguyễn Anh Thư	08/05/2007	Nữ	25SLD1	CN3494921735859	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
339	3180725096	Cao Thị Thùy Trâm	04/03/2007	Nữ	25SLD1	DK2515120745791	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
340	3180725102	Đỗ Thị Việt Tú	01/08/2007	Nữ	25SLD2	DT2383822747633	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
341	3180725111	Lê Tiểu Băng	31/10/2005	Nữ	25SLD1	DT2404018916351	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
342	3180725112	Zrum Thị Hoa	04/08/2006	Nữ	25SLD2	DT2494920859044	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
343	3180725114	Làng Thuỷ Linh	01/01/2006	Nữ	25SLD2	DT2383821822721	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
344	3180725115	Đàm Thị Yến Nhi	27/03/2006	Nữ	25SLD2	HN2494920843940	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
345	3180725116	Lữ Thị Thắm	18/04/2006	Nữ	25SLD1	DT2404016187542	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
346	3180725117	Pơ Long Truyền	19/10/2006	Nam	25SLD2	DT2494920838263	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
347	3180725120	Nguyễn Ngọc Kiều Duyên	24/09/2007	Nữ	25SLD2	DK2515120800412	01/03/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
348	3190125003	Hồ Thị Diệu	05/09/2007	Nữ	25SDL	DT2444420669893	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
349	3190125010	Trần Thị Kha	09/04/2007	Nữ	25SDL	GD4494920677614	05/02/2025	04/02/2026	789,750	579,150	210,600	
350	3190125011	Cao Thị Ngọc Lam	12/08/2007	Nữ	25SDL	CN3404016876701	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
351	3190125012	Nguyễn Thị Linh	05/06/2007	Nữ	25SDL	GD4383822766448	02/06/2025	01/06/2026	789,750	0	789,750	
352	3190125020	Plong Thị Thảo	12/11/2007	Nữ	25SDL	HN2494920861513	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
353	3190125021	Zorâm Thị Thảo	21/09/2007	Nữ	25SDL	DT2494920211903	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
354	3190125024	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	01/11/2007	Nữ	25SDL	DK2404018560240	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
355	3190125026	Trương Bảo Trân	05/04/2007	Nữ	25SDL	GD4494921643442	26/04/2025	25/04/2026	789,750	421,200	368,550	
356	3190125030	Phạm Minh Hiếu	01/04/2006	Nam	25SDL	DT2515121243702	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
357	3190425016	Nguyễn Thị Hiền	17/11/2007	Nữ	25CDDL	BT2404017716117	01/07/2025	31/12/2027	789,750	0	789,750	
358	3190425021	Mai Văn Hưng	19/03/2007	Nam	25CDDL	GD4484820622599	01/07/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
359	3190425033	Võ Huỳnh Yến Nhi	27/12/2007	Nữ	25CDDL	GD4494920705574	17/02/2025	16/02/2026	789,750	579,150	210,600	
360	3190425043	Trần Quang Thịnh	09/09/2007	Nam	25CDDL	HS4464620530268	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
361	3190425056	Trịnh Thị Diệu Trang	29/10/2007	Nữ	25CDDL	HS4646422173785	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
362	3190425063	Arál Thị Uyên	03/03/2007	Nữ	25CDDL	DT2494920220340	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
363	3190425070	Nguyễn Tuấn Pho	27/08/2007	Nam	25CDDL	BT2484921710310	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
364	3200225005	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	06/12/2007	Nữ	25CTL1	CN3404018540350	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	GT	Lớp	Mã thẻ BHYT	Thời hạn sử dụng		Số tiền đã nộp (đ)	Số tiền mua BHYT (đ)	Số tiền trả lại (đ)	Ghi chú
							Từ ngày	Đến ngày				
365	3200225017	Ngô Thị Thùy Dương	02/09/2007	Nữ	25CTL1	TA4404018010047	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
366	3200225033	Nguyễn Thị Hào	15/03/2007	Nữ	25CTL2	DS3404016402961	01/02/2025	31/01/2026	789,750	0	789,750	
367	3200225037	Trần Thị Hồng	29/10/2007	Nữ	25CTL1	GB4404023193268	16/07/2025	15/03/2026	789,750	0	789,750	
368	3200225053	Trần Lê Thanh Mai	11/04/2007	Nữ	25CTL2	CN3383823017948	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
369	3200225064	Đặng Nguyễn Minh Ngọc	25/12/2007	Nữ	25CTL1	GD4484820923757	17/01/2025	16/01/2026	789,750	631,800	157,950	
370	3200225068	Phan Thị Như Ngọc	03/05/2007	Nữ	25CTL1	GD4484820031063	29/01/2025	28/01/2026	789,750	579,150	210,600	
371	3200225078	Nguyễn Quang Phong	16/01/2007	Nam	25CTL2	GD4454520045444	10/03/2025	09/03/2026	789,750	526,500	263,250	
372	3200225087	Nguyễn Thị Phương Thảo	10/09/2007	Nữ	25CTL2	SV4444420222358	01/10/2025	31/12/2026	789,750	0	789,750	
373	3200225100	Nguyễn Trần Bảo Trân	07/11/2006	Nữ	25CTL2	SV4484920474889	01/10/2024	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
374	3200225102	Bùi Thị Thu Trang	25/10/2006	Nữ	25CTL2	SV4484920636295	01/11/2024	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
375	3200225104	Phạm Thị Thùy Trang	13/07/2007	Nữ	25CTL2	BT2484920762554	01/09/2025	31/12/2027	789,750	0	789,750	
376	3200225110	Nguyễn Quốc Việt	26/06/2007	Nam	25CTL2	GD4494921181366	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
377	3200225113	Nay Hờ Xiêng	23/08/2007	Nữ	25CTL2	DT2665420458809	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
378	3200225115	Phan Thị Hải Yến	06/10/2006	Nữ	25CTL2	SV4444217298394	01/10/2024	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
379	3200225128	Đặng Lê Huỳnh Trang	09/07/2007	Nữ	25CTL2	GD4494921473848	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
380	3200325008	Nguyễn Ngọc Trà Giang	08/07/2007	Nữ	25CTXH	GD4484821045809	01/10/2025	30/09/2026	789,750	0	789,750	
381	3200325021	Cái Thị Phương Linh	04/05/2007	Nữ	25CTXH	GD4484821095991	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
382	3200325022	Nguyễn Thị Bảo Linh	09/10/2007	Nữ	25CTXH	GD4494920920589	24/02/2025	23/02/2026	789,750	526,500	263,250	
383	3200325042	Đinh Thị Quỳnh Như	22/01/2007	Nữ	25CTXH	GD4484820081104	01/07/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
384	3200325056	Nguyễn Lê Sông Thương	02/05/2007	Nữ	25CTXH	GD4484820055978	20/02/2025	19/02/2026	789,750	579,150	210,600	
385	3200325065	Phạm Trần Ngọc Cẩm Tú	04/09/2007	Nữ	25CTXH	CN3666624141128	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
386	3220125004	Lê Nguyễn Hoài Ân	10/07/2007	Nam	25STH1	GD4464620770259	01/10/2025	30/09/2026	789,750	0	789,750	
387	3220125007	Đặng Thị Tú Anh	11/05/2006	Nữ	25STH4	SV4794016739943	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
388	3220125008	Hoàng Chu Nhật Anh	14/10/2006	Nữ	25STH7	GB4424217053531	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
389	3220125010	Lương Thị Ngọc Anh	28/02/2007	Nữ	25STH5	HN2404016702549	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
390	3220125014	Lương Minh Ánh	04/03/2007	Nữ	25STH7	DT2404017080373	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
391	3220125017	Nguyễn Lan Anh	02/09/2007	Nữ	25STH7	CN3404016751884	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
392	3220125027	Lê Hà Châu	29/04/2007	Nữ	25STH7	DS3404016357114	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
393	3220125034	Hồ Thị Đăm	30/04/2007	Nữ	25STH1	DT2454520238176	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
394	3220125036	Vì Văn Đạt	10/04/2007	Nam	25STH3	DS3404017354195	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
395	3220125037	Trương Thùy Ngọc Diễm	01/01/2006	Nữ	25STH2	SV4465121078638	01/10/2024	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
396	3220125038	Alăng Thị Diệp	13/07/2007	Nữ	25STH1	HN2494920198368	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
397	3220125041	Trần Ngọc Diệp	11/12/2006	Nữ	25STH4	SV4466423035994	01/10/2024	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
398	3220125042	Hồ Thị Huyền Diệu	03/02/2007	Nữ	25STH1	DT2454520203704	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
399	3220125046	Vũ Thị Kim Doanh	02/02/2007	Nữ	25STH1	DT2494921252962	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
400	3220125049	Lương Thị Ngọc Dung	14/07/2007	Nữ	25STH4	DT2404016357112	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
401	3220125051	Hoàng Thị Thùy Dung	05/09/2006	Nữ	25STH7	CN3424217268749	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	GT	Lớp	Mã thẻ BHYT	Thời hạn sử dụng		Số tiền đã nộp (đ)	Số tiền mua BHYT (đ)	Số tiền trả lại (đ)	Ghi chú
							Từ ngày	Đến ngày				
402	3220125055	Triệu Thu Dương	26/07/2007	Nữ	25STH2	HN2526422611994	09/09/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
403	3220125057	Lê Nguyễn Cẩm Giang	21/05/2007	Nữ	25STH1	DK2515120781519	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
404	3220125059	Trần Hương Giang	21/11/2006	Nữ	25STH2	SV4014217167531	01/10/2024	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
405	3220125062	Hồ Thị Hương Giang	28/05/2007	Nữ	25STH1	DT2494920874417	01/04/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
406	3220125069	Hoàng Thị Ngọc Hân	18/12/2007	Nữ	25STH5	DS3404016546886	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
407	3220125070	Đinh Thị Hải Hằng	06/02/2007	Nữ	25STH7	DT2525220754352	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
408	3220125072	Trần Thanh Hằng	12/11/2007	Nữ	25STH5	GD4494920665025	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
409	3220125073	Lê Thị Thúy Hằng	12/09/2006	Nữ	25STH2	SV4525220745517	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
410	3220125076	Trần Lê Mỹ Hạnh	04/10/2006	Nữ	25STH4	SV4014017761429	01/10/2024	31/12/2025	789,750	0	789,750	
411	3220125079	Lê Thị Hậu	16/02/2007	Nữ	25STH7	CN3383823417382	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
412	3220125082	Võ Thị Thanh Hiền	20/01/2007	Nữ	25STH1	CN3676720932939	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
413	3220125083	Y Hiền	04/03/2007	Nữ	25STH2	DT2626221239916	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
414	3220125092	Phan Thị Thanh Hồng	02/01/2006	Nữ	25STH3	DK2494920231483	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
415	3220125094	Vi Thị Ánh Hồng	03/09/2006	Nữ	25STH2	DK2626221365118	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
416	3220125096	Lương Lê Diệu Hương	06/04/2006	Nữ	25STH6	DK2494920857405	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
417	3220125103	Nguyễn Thị Minh Huyền	24/02/2007	Nữ	25STH1	DT2404016263039	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
418	3220125106	Lương Thị Thu Huyền	14/11/2006	Nữ	25STH7	HN2646422096248	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
419	3220125107	Phan Thị Huyền	25/09/2007	Nữ	25STH3	GB4383823563718	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
420	3220125108	Y Huyền	22/11/2007	Nữ	25STH7	DT2626221133298	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
421	3220125117	Dương Quốc Lập	01/01/2007	Nam	25STH7	DT2464620930306	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
422	3220125118	Hồi Thị Tuyết Lê	30/07/2007	Nữ	25STH2	DT2494920238111	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
423	3220125119	Đinh Thị Mỹ Lệ	26/06/2007	Nữ	25STH1	DS3494921248961	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
424	3220125120	Phạm Thị Ngọc Lệ	15/07/2007	Nữ	25STH2	DK2494921206932	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
425	3220125123	Võ Thị Cẩm Lên	20/11/2007	Nữ	25STH2	GD4494920639023	17/01/2025	16/01/2026	789,750	0	789,750	
426	3220125127	Nguyễn Thị Thùy Linh	02/04/2007	Nữ	25STH1	TC3494920253803	01/01/2025	31/12/2027	789,750	0	789,750	
427	3220125134	Hồ Thị Phương Linh	08/10/2007	Nữ	25STH6	CN3494921451124	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
428	3220125142	Trần Thị Hoàng Linh	02/11/2007	Nữ	25STH3	CN3404016692332	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
429	3220125143	Đinh Bích Loan	28/01/2006	Nữ	25STH1	GD4494820944513	01/03/2025	28/02/2026	789,750	526,500	263,250	
430	3220125144	Lâm Thị Hồng Loan	27/06/2007	Nữ	25STH3	CN3404016851822	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
431	3220125145	Vi Thị Bích Loan	28/08/2007	Nữ	25STH4	DT2404017105408	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
432	3220125152	Nguyễn Thị Phương Ly	15/04/2007	Nữ	25STH1	DK2646422673645	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
433	3220125154	Trần Thị Diệu Ly	17/04/2007	Nữ	25STH6	HN2383823442677	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
434	3220125156	Phan Thị Tuyết Mai	25/12/2007	Nữ	25STH3	CN3494920395148	10/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
435	3220125157	Lâu Y Mai	07/11/2007	Nữ	25STH6	DT2404016318322	01/07/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
436	3220125161	Nguyễn Mai Thảo My	20/09/2006	Nữ	25STH3	SV4263822701475	01/11/2024	31/12/2025	789,750	0	789,750	
437	3220125162	Nguyễn Ngọc Hà My	25/12/2007	Nữ	25STH4	CN3383821176236	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
438	3220125165	Lô Thị Lê Na	16/10/2007	Nữ	25STH7	DS3404018496208	08/01/2025	07/01/2026	789,750	0	789,750	

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	GT	Lớp	Mã thẻ BHYT	Thời hạn sử dụng		Số tiền đã nộp (đ)	Số tiền mua BHYT (đ)	Số tiền trả lại (đ)	Ghi chú
							Từ ngày	Đến ngày				
439	3220125166	Zơ Râm Thị Ba Na	13/11/2007	Nữ	25STH4	DT2484920842308	11/09/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
440	3220125170	Nông Nguyễn Ngọc Nga	02/07/2007	Nữ	25STH7	TA4646423010941	01/03/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
441	3220125172	Ngô Thảo Ngân	08/05/2006	Nữ	25STH3	GD4494921332724	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
442	3220125175	Lương Trọng Nghĩa	28/01/2007	Nam	25STH6	DT2404016679167	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
443	3220125181	Vũ Thị Hồng Ngọc	08/02/2007	Nữ	25STH6	GB4383822925881	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
444	3220125186	Nguyễn Long Nhật	04/10/2006	Nam	25STH3	SV4794217661988	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
445	3220125187	H' Nhật	26/04/2007	Nữ	25STH4	DT2676720584767	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
446	3220125189	Hồ Thị Ánh Nhi	14/02/2007	Nữ	25STH7	DT2494921266484	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
447	3220125196	Nguyễn Ý Nhi	28/04/2007	Nữ	25STH4	DK2494921222569	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
448	3220125217	Nguyễn Quỳnh Như	15/12/2007	Nữ	25STH6	GD4494921603384	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
449	3220125219	Nguyễn Thị Nhung	05/01/2007	Nữ	25STH3	CN3383821433481	07/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
450	3220125220	Trương Cẩm Nhung	21/07/2007	Nữ	25STH5	DS3404017074269	15/01/2025	14/01/2026	789,750	0	789,750	
451	3220125222	Trần Thị Kiều Nữ	01/05/2007	Nữ	25STH2	BT2494921169868	03/06/2025	31/12/2028	789,750	0	789,750	
452	3220125223	Nguyễn Thị Kiều Oanh	12/06/2007	Nữ	25STH7	DK2665420468873	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
453	3220125224	Lương Thị Kiều Oanh	11/01/2007	Nữ	25STH6	DT2404018991032	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
454	3220125229	Hoa Thị Lan Phương	15/01/2007	Nữ	25STH4	DS3404016108969	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
455	3220125230	Lương Thị Phương	16/09/2007	Nữ	25STH5	DT2404016528967	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
456	3220125231	Ngô Thị Thanh Phương	08/10/2006	Nữ	25STH6	SV4464221498601	01/10/2024	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
457	3220125232	Hồih Thị Quyên	29/04/2007	Nữ	25STH3	DT2494920203346	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
458	3220125233	Chung Thị Duy Quyên	27/01/2007	Nữ	25STH3	DT2676623412106	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
459	3220125235	Hoàng Thị Thảo Quỳnh	25/01/2006	Nữ	25STH5	SV4484520579963	01/10/2024	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
460	3220125245	Lê Thị Sáng	06/07/2007	Nữ	25STH7	DS3404016571336	20/01/2025	19/01/2026	789,750	0	789,750	
461	3220125246	A Vô Thị Sóng	09/01/2007	Nữ	25STH4	DT2494920222755	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
462	3220125248	Lô Thảo Sương	27/07/2007	Nữ	25STH4	DT2404016257725	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
463	3220125250	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	18/01/2006	Nữ	25STH3	CN3526422618126	09/09/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
464	3220125259	La Thị Khánh Thi	15/06/2007	Nữ	25STH4	DS3404016524274	15/04/2025	14/04/2026	789,750	0	789,750	
465	3220125260	Y Thiên	26/12/2007	Nữ	25STH1	HN2626221198148	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
466	3220125262	Lương Văn Thông	14/03/2007	Nam	25STH5	DT2404016617384	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
467	3220125275	Vô Thị Lệ Thủy	23/12/2007	Nữ	25STH2	CN3454520056176	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
468	3220125276	Vi Thị Kim Thúy	19/02/2007	Nữ	25STH1	DT2404016292253	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
469	3220125277	Zơ Râm Thị Cẩm Tiên	01/03/2007	Nữ	25STH5	DT2494920843892	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
470	3220125283	Phan Thị Quỳnh Trâm	01/01/2006	Nữ	25STH6	SV4485420526392	01/10/2024	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
471	3220125285	Nguyễn Thị Trâm	08/03/2007	Nữ	25STH2	DN4794921363865	01/08/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
472	3220125287	Lê Huyền Trang	18/04/2007	Nữ	25STH3	HS4383822822508	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
473	3220125291	Nguyễn Thị Kim Trang	05/01/2007	Nữ	25STH1	DK2665420447437	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
474	3220125297	Nguyễn Thị Huyền Trang	05/05/2006	Nữ	25STH6	SV4486422335739	01/10/2024	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
475	3220125309	Đậu Thị Tô Uyên	06/01/2007	Nữ	25STH6	DK2404018852192	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	GT	Lớp	Mã thẻ BHYT	Thời hạn sử dụng		Số tiền đã nộp (đ)	Số tiền mua BHYT (đ)	Số tiền trả lại (đ)	Ghi chú
							Từ ngày	Đến ngày				
476	3220125310	Lê Thảo Uyên	20/03/2007	Nữ	25STH6	CN3383823279143	03/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
477	3220125314	Lương Thị Bảo Uyên	23/05/2007	Nữ	25STH2	DT2404018684336	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
478	3220125324	Lê Thảo Vy	10/02/2007	Nữ	25STH6	DS3424217094499	01/10/2025	30/09/2026	789,750	0	789,750	
479	3220125325	Mùa Thảo Vy	21/01/2007	Nữ	25STH2	DT2404016376501	01/09/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
480	3220125327	Rơ Lan H' Yăo	10/03/2007	Nữ	25STH2	BT2526422829826	01/07/2025	31/12/2027	789,750	0	789,750	
481	3220125329	Chu Thị Ngọc Yến	02/03/2007	Nữ	25STH5	DS3666622338244	16/04/2025	15/04/2026	789,750	0	789,750	
482	3220125332	Alăng Thị Mỹ Anh	10/11/2004	Nữ	25STH7	DT2494920848689	01/04/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
483	3220125333	Arát Biễn	02/07/2006	Nữ	25STH2	DT2494920836787	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
484	3220125334	Bhling Thị Chi	29/01/2006	Nữ	25STH7	DT2494920236901	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
485	3220125335	A Viết Chúc	05/11/2003	Nữ	25STH7	DT2494920839727	01/04/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
486	3220125336	Zơ Râm Dâng	24/01/2006	Nữ	25STH3	DT2494920837301	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
487	3220125337	Cao Thị Kim Dung	09/03/2006	Nữ	25STH5	DT2444420152153	01/04/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
488	3220125338	Phan Văn Dũng	02/05/2004	Nam	25STH6	DT2383820475653	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
489	3220125339	Ksor H' Kông	09/05/2006	Nữ	25STH6	DT2526422908396	01/08/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
490	3220125340	Lục Tuấn Hùng	06/02/2006	Nam	25STH5	DT2383820494218	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
491	3220125343	Hồ Thị Liêng	25/09/2006	Nữ	25STH7	DT2454520278262	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
492	3220125344	Bùi Thị Trà Mi	11/07/2006	Nữ	25STH6	GD4383820981721	11/06/2025	10/06/2026	789,750	0	789,750	
493	3220125346	Pơ Loong Thị Phiên	14/01/2006	Nữ	25STH7	HN2494920860295	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
494	3220125347	Nay Sinh	26/05/2006	Nam	25STH2	DT2526422993639	01/08/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
495	3220125348	Y - Sương	14/03/2006	Nữ	25STH5	DT2626221374174	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
496	3220125350	Đinh Thị Thủy	26/07/2006	Nữ	25STH7	DT2515120711257	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
497	3220125351	Nguyễn Thị Thùy Trang	10/06/2006	Nữ	25STH5	DT2494921256088	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
498	3220125353	Đinh Long Vũ	18/02/2006	Nam	25STH7	DT2515120450689	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
499	3220125354	Rơ Châm Xiết	25/12/2005	Nữ	25STH3	DT2646423165501	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
500	3220125355	Phan Thị Hồng Yến	13/07/2006	Nữ	25STH6	DT2383820502537	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
501	3220125356	Nguyễn Lê Văn Anh	20/12/2007	Nữ	25STH5	GD4383824108430	01/10/2025	31/12/2026	789,750	631,800	157,950	
502	3220125359	Nguyễn Thị Thanh Bình	26/12/2007	Nữ	25STH2	TQ4979731607925	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
503	3220125368	Phạm Thị Khánh Huyền	30/11/2007	Nữ	25STH1	CN3515120687673	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
504	3220125377	Alăng Thị Mĩ	13/05/2007	Nữ	25STH3	HN2494920231058	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
505	3220125381	Nguyễn Vũ Khánh Nhi	11/09/2007	Nữ	25STH2	TA4494920803910	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
506	3220125384	Y Nhủ	15/10/2007	Nữ	25STH2	DS3626221120951	12/01/2025	11/01/2026	789,750	0	789,750	
507	3220125400	Mó Sun Huy	04/02/2007	Nữ	25STH6	DT2454520388122	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
508	3220225006	Nguyễn Thị Ánh Dương	29/11/2007	Nữ	25STC2	DK2454520363473	01/01/2025	31/12/2025	789,750	684,450	105,300	
509	3220225008	Phan Lê Duyên	01/01/2007	Nữ	25STC2	GD4494920896413	12/12/2024	11/12/2025	789,750	0	789,750	
510	3220225013	Đặng Thủy Hiền	14/03/2007	Nữ	25STC2	HN2525221721343	01/07/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
511	3220225017	Phạm Mạnh Hùng	07/10/2007	Nam	25STC2	HS4526422588813	09/09/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
512	3220225019	Ating Thị Phúc Hy	10/01/2007	Nữ	25STC1	DT2494920231346	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	GT	Lớp	Mã thẻ BHYT	Thời hạn sử dụng		Số tiền đã nộp (đ)	Số tiền mua BHYT (đ)	Số tiền trả lại (đ)	Ghi chú
							Từ ngày	Đến ngày				
513	3220225021	Nguyễn Thị Thanh Lam	15/02/2006	Nữ	25STC2	SV4486421549471	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
514	3220225032	Lê Trần Hòa Mi	08/07/2007	Nữ	25STC2	GD4484820001519	01/07/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
515	3220225034	Nguyễn Ngọc Minh	29/07/2007	Nữ	25STC2	TA4777721331224	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
516	3220225038	Lê Bảo Ngọc	15/11/2007	Nữ	25STC2	BT2494920417078	07/08/2023	06/01/2026	789,750	0	789,750	
517	3220225040	Hồ Vỹ Nguyên	29/01/2007	Nữ	25STC2	DT2515120468841	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
518	3220225044	Lê Hồ Minh Nguyệt	23/02/2006	Nữ	25STC1	SV4665420092331	01/10/2024	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
519	3220225053	Đặng Thị Kim Thảo	24/07/2006	Nữ	25STC1	SV4484821021797	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
520	3220225057	Trịnh Phương Thảo	11/03/2006	Nữ	25STC2	SV4799521545457	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
521	3220225059	Ngô Thị Thoại	27/07/2007	Nữ	25STC1	AK2515121238939	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
522	3220225060	Y Lê Thu	11/03/2007	Nữ	25STC2	DT2626221101744	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
523	3220225061	Ngô Ngọc Vân Thư	19/05/2007	Nữ	25STC1	GD4484821034907	25/04/2025	24/04/2026	789,750	421,200	368,550	
524	3220225066	Trần Ngọc Tình	11/03/2007	Nam	25STC1	HN2666623513324	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
525	3220225069	Hà Nguyễn Thùy Trang	16/10/2007	Nữ	25STC2	TA4666623626921	01/06/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
526	3220225074	Trần Nguyễn Kiều Trinh	14/01/2007	Nữ	25STC1	DK2525221461747	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
527	3220225076	Nguyễn Trương Khả Tú	21/11/2007	Nữ	25STC2	GB4515120887679	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
528	3220225077	Tạ Ngọc Nhật Tuệ	17/10/2007	Nữ	25STC2	DT2494920218945	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
529	3220225083	Hồ Thị Tiểu Tuyền	22/07/2006	Nữ	25STC2	HN2515120435372	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
530	3220225084	Hiên Uyên	01/10/2006	Nữ	25STC1	DT2494920842552	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
531	3220225085	Nguyễn Thị Hải Vân	09/03/2006	Nữ	25STC2	DT2626221114121	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
532	3220225092	Lương Ngô Hà My	30/11/2006	Nữ	25STC1	SV4484821115869	01/10/2024	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
533	3230125001	Nguyễn Lương Diệu An	21/05/2006	Nữ	25SMN1	SV4404016368296	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
534	3230125002	Nguyễn Thị Thúy An	24/08/2006	Nữ	25SMN2	SV4014217088382	01/10/2024	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
535	3230125003	Đinh Hoài Anh	08/01/2007	Nữ	25SMN3	DT2515120732965	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
536	3230125005	Nguyễn Nam Anh	06/03/2006	Nữ	25SMN1	GD4444420775470	06/11/2024	05/11/2025	789,750	737,100	52,650	
537	3230125009	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	12/05/2007	Nữ	25SMN1	GB4424217099556	01/10/2025	30/09/2026	789,750	0	789,750	
538	3230125013	Phan Thị Lan Anh	28/02/2007	Nữ	25SMN4	DT2646422194505	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
539	3230125016	Zơ Râm Thị Lan Anh	08/11/2007	Nữ	25SMN2	DT2494920855869	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
540	3230125022	Hồ Thị Bình	01/07/2003	Nữ	25SMN4	DT2454520256846	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
541	3230125024	Đinh Thị Châu	07/06/2007	Nữ	25SMN2	DT2515120745383	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
542	3230125027	Nguyễn Thị Kim Chi	15/11/2007	Nữ	25SMN1	DT2494921201430	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
543	3230125032	Alăng Thị Diễm	02/06/2007	Nữ	25SMN2	HN2494920238042	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
544	3230125033	Lô Ngọc Diệp	10/05/2007	Nữ	25SMN3	DT2404016484534	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
545	3230125035	A Rát Thị Diu	11/08/2007	Nữ	25SMN1	HN2494920859079	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
546	3230125037	Hồ Thị Vinh Doanh	21/01/2007	Nữ	25SMN3	DT2454520382567	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
547	3230125041	Hồ Thị Thùy Dương	24/04/2005	Nữ	25SMN2	HN2454520386393	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
548	3230125042	Dương Mỹ Duyên	30/05/2006	Nữ	25SMN3	GD4494920507515	14/04/2025	13/04/2026	789,750	473,850	315,900	
549	3230125043	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	28/11/2007	Nữ	25SMN4	HN2494921162834	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	GT	Lớp	Mã thẻ BHYT	Thời hạn sử dụng		Số tiền đã nộp (đ)	Số tiền mua BHYT (đ)	Số tiền trả lại (đ)	Ghi chú
							Từ ngày	Đến ngày				
550	3230125044	Ngô Y Mỹ Duyên	08/11/2007	Nữ	25SMN1	DS3516221132952	14/08/2025	13/01/2026	789,750	0	789,750	
551	3230125046	Brúu Thị Sơn Giang	20/11/2002	Nữ	25SMN2	DT2494920232241	01/05/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
552	3230125047	Dương Thị Hà Giang	20/04/2007	Nữ	25SMN3	DK2626221274034	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
553	3230125056	Lâu Y Hiền	22/08/2005	Nữ	25SMN4	DS3646423356778	02/12/2024	01/12/2025	789,750	0	789,750	
554	3230125057	Phan Thị Thu Hiền	31/07/2007	Nữ	25SMN1	DK2626221519333	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
555	3230125059	Nguyễn Bảo Hiệp	29/08/2007	Nữ	25SMN2	DK2454520387438	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
556	3230125062	Phạm Nguyễn Khánh Hòa	25/11/2007	Nữ	25SMN1	DK2454520767567	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
557	3230125063	Hồ Thị Kim Hoan	13/07/2007	Nữ	25SMN4	DT2494921244968	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
558	3230125064	Rơ Mah Hồng	29/06/2007	Nữ	25SMN1	DT2526423238701	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
559	3230125068	Y Ngọc Hương	16/09/2007	Nữ	25SMN4	DT2626221113660	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
560	3230125069	Đinh Thị Y Huy	27/07/2007	Nữ	25SMN1	DT2515120748378	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
561	3230125070	A Lăng Thị Mỹ Huyền	25/05/2007	Nữ	25SMN2	DT2494920842431	25/04/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
562	3230125080	Y Giang Hy	15/01/2007	Nữ	25SMN4	DT2626221261604	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
563	3230125081	Y Ka Khúc	31/10/2007	Nữ	25SMN1	DS3626221110123	07/03/2025	06/01/2026	789,750	0	789,750	
564	3230125087	Avô Nguyễn Thị Diệu Linh	31/12/2007	Nữ	25SMN2	DT2494920211795	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
565	3230125091	Hà Nhật Linh	14/05/2007	Nữ	25SMN1	DT2404022676440	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
566	3230125093	Lạng Nhật Linh	15/02/2007	Nữ	25SMN1	DT2383821804544	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
567	3230125101	Hồ Thị Dịu Ly	02/05/2006	Nữ	25SMN4	DT2454520398751	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
568	3230125102	Lạng Nguyễn Cẩm Ly	08/10/2007	Nữ	25SMN1	DT2404018312005	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
569	3230125110	Nguyễn Thị Ngọc Minh	18/10/2006	Nữ	25SMN1	GD4454520402963	07/02/2025	06/02/2026	789,750	579,150	210,600	
570	3230125115	Trần Trà My	04/11/2007	Nữ	25SMN1	DK2454520381791	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
571	3230125116	Y Lương Hà My	18/04/2007	Nữ	25SMN2	DT2626221280708	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
572	3230125117	Lương Thị Na	27/09/2007	Nữ	25SMN1	DT2404016445332	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
573	3230125118	Đàm Thị Thủy Ngân	19/12/2007	Nữ	25SMN3	DS3626221091491	09/01/2025	08/01/2026	789,750	0	789,750	
574	3230125121	Nguyễn Bảo Ngọc	03/05/2006	Nữ	25SMN1	SV4464620385869	01/10/2024	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
575	3230125124	Nguyễn Thị Hồng Nguyên	14/05/2006	Nữ	25SMN4	SV4484017467155	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
576	3230125125	Nguyễn Thùy Nguyên	23/09/2007	Nữ	25SMN1	GD4484820589763	01/03/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
577	3230125128	Thái Ngọc Phương Nhi	15/05/2006	Nữ	25SMN4	SV4565120129150	01/10/2024	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
578	3230125133	Đinh Thị Như	15/02/2006	Nữ	25SMN1	DT2526422105371	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
579	3230125136	Lương Ngọc Như	18/10/2007	Nữ	25SMN3	GD4707021143935	25/06/2025	24/12/2025	789,750	631,800	157,950	
580	3230125138	Lê Đình Thị Nhung	14/01/2007	Nữ	25SMN4	HN2525221473525	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
581	3230125141	Arát Thị Nhựt	24/01/2007	Nữ	25SMN3	DT2494921721073	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
582	3230125142	Y Gia Ni	18/03/2007	Nữ	25SMN4	DS3626221115699	14/01/2025	13/01/2026	789,750	0	789,750	
583	3230125144	Hồ Kỳ An Ny	26/10/2007	Nữ	25SMN2	DT2494920868545	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
584	3230125145	Nguyễn Thị Kim Oanh	17/04/2007	Nữ	25SMN3	DK2454520891281	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
585	3230125146	Siu Oánh	29/11/2007	Nữ	25SMN2	DT2526422120618	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
586	3230125147	Xiêng Thị Mỹ Phần	15/05/2007	Nữ	25SMN4	DS3626221158241	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	GT	Lớp	Mã thẻ BHYT	Thời hạn sử dụng		Số tiền đã nộp (đ)	Số tiền mua BHYT (đ)	Số tiền trả lại (đ)	Ghi chú
							Từ ngày	Đến ngày				
587	3230125148	Lô Lữ Diệp Phi	02/06/2007	Nữ	25SMN4	DT2404016714986	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
588	3230125149	Y Ly Phùng	11/12/2007	Nữ	25SMN1	DT2626221167959	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
589	3230125153	Lim Thị Hà Phương	12/08/2007	Nữ	25SMN4	DT2404022620081	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
590	3230125156	Lô Thị Ngọc Quý	05/11/2007	Nữ	25SMN2	DS3383822888939	08/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
591	3230125159	Nguyễn Hải Quỳnh	07/06/2007	Nữ	25SMN4	HS4525220765378	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
592	3230125162	Y Sư Rang	19/03/2007	Nữ	25SMN1	DT2626221094033	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
593	3230125164	Colâu Thị Sách	06/12/2005	Nữ	25SMN3	DT2494920206077	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
594	3230125168	Zơ Râm Mỹ Tâm	02/06/2007	Nữ	25SMN3	HN2494920836932	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
595	3230125169	Ngô Thị Hồng Tắm	01/01/2007	Nữ	25SMN4	DK2444420658250	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
596	3230125170	Lê Thị Phương Thảo	12/07/2007	Nữ	25SMN3	DK2404017127319	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
597	3230125174	Phùng Thị Phương Thảo	16/09/2006	Nữ	25SMN4	SV4464920803434	01/03/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
598	3230125175	Sầm Thị Minh Thảo	12/03/2006	Nữ	25SMN1	DS3404018595965	08/08/2025	07/08/2026	789,750	0	789,750	
599	3230125177	Y Ly Thế	19/04/2007	Nữ	25SMN2	HN2626221606796	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
600	3230125181	Pơ Loong Thị Ý Thư	09/10/2006	Nữ	25SMN3	DT2494920222005	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
601	3230125183	Hồih Thị Hoài Thương	26/05/2007	Nữ	25SMN3	DT2484921808161	25/08/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
602	3230125184	Bùi Nguyễn Như Thùy	16/04/2007	Nữ	25SMN4	TA4404017989639	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
603	3230125185	Hồ Thị Phương Thủy	28/08/2007	Nữ	25SMN4	DK2404016515459	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
604	3230125192	Trần Nguyên Lệ Trâm	07/11/2007	Nữ	25SMN4	HS4646421751150	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
605	3230125195	Đinh Thị Thủy Trang	21/04/2007	Nữ	25SMN3	BT2484920825332	01/09/2025	31/12/2027	789,750	0	789,750	
606	3230125201	Poloong Thị Thủy Triều	24/10/2007	Nữ	25SMN4	DT2494920197285	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
607	3230125203	Y Trúc	03/04/2006	Nữ	25SMN2	DS3626221104984	20/01/2025	19/01/2026	789,750	0	789,750	
608	3230125204	Poloong Thị Tuyền	30/04/2007	Nữ	25SMN3	GD4494920204424	01/05/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
609	3230125205	Arát Thị Lệ Tuyết	18/08/2007	Nữ	25SMN4	DT2494920235528	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
610	3230125209	Bùi Thị Thủy Vân	14/12/2007	Nữ	25SMN1	HN2646421937360	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
611	3230125210	Hiên Thị Vân	17/03/2007	Nữ	25SMN3	DT2494920853252	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
612	3230125216	Phạm Thị Xuyên	19/07/2007	Nữ	25SMN1	DT2515121239272	01/05/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
613	3230125217	Ngô Thị Như Ý	10/01/2007	Nữ	25SMN2	DK2545420291616	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
614	3230125218	Rơ Châm Yăn	15/08/2007	Nữ	25SMN3	DT2646421851981	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
615	3230125221	Bùi Yến Nhi	16/07/2006	Nữ	25SMN3	DK2404016615977	01/07/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
616	3230125222	Đinh Như Quỳnh	13/09/2006	Nữ	25SMN4	DT2444420139008	01/04/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
617	3230125226	Hồ Thị Huệ	25/02/2007	Nữ	25SMN4	DT2454520269318	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
618	3230125227	Đinh Thị Kiên	07/08/2005	Nữ	25SMN1	DT2515120792253	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
619	3230125228	Đinh Thị Kim Nguyên	24/08/2003	Nữ	25SMN2	DT2515120789809	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
620	3230125229	Đinh Thị Ri Nô	23/12/2005	Nữ	25SMN3	DT2515120787250	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
621	3230125230	Đinh Thị Thiên	05/10/2005	Nữ	25SMN4	DT2515120789093	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
622	3240125003	Tăng Thị Minh Anh	06/10/2007	Nữ	25SMT	GD4484821053291	01/07/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
623	3240125007	Lê Thị Kiều Duyên	17/01/2006	Nữ	25SMT	GD4484820649248	29/11/2024	28/11/2025	789,750	684,450	105,300	

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	GT	Lớp	Mã thẻ BHYT	Thời hạn sử dụng		Số tiền đã nộp (đ)	Số tiền mua BHYT (đ)	Số tiền trả lại (đ)	Ghi chú
							Từ ngày	Đến ngày				
624	3240125014	Triệu Ngọc Lệ	15/10/2004	Nữ	25SMT	DS3676720657123	19/12/2024	18/12/2025	789,750	0	789,750	
625	3240125015	Hồ Lê Bảo Linh	30/09/2006	Nữ	25SMT	GD4494920963246	21/12/2024	20/12/2025	789,750	631,800	157,950	
626	3240125021	Zơ Râm Đình Hoàng My	18/10/2007	Nữ	25SMT	TA4494921657092	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
627	3240125036	Lê Nguyễn Quỳnh Thư	13/10/2007	Nữ	25SMT	HS4585820017302	01/01/2025	31/12/2025	789,750	631,800	157,950	
628	3240125041	Nguyễn Thị Thanh Thúy	16/11/2007	Nữ	25SMT	DK2494921200285	01/01/2025	31/12/2025	789,750	0	789,750	
629	3220125303	Hồ Thiên Trúc	25/01/2007	Nữ	25STH				789,750	0	789,750	Không nhập học

Danh sách gồm 629 sinh viên./.

Handwritten signature

